

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình
Lắp dựng, nâng cấp các biển chỉ dẫn đến các điểm tham quan
du lịch, mua sắm, làng nghề năm 2020.**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ các Quyết định số 5591/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục các nhiệm vụ, đề án, dự án thực hiện chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 4091/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán chi phí khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Lắp dựng, nâng cấp các biển chỉ dẫn đến các điểm tham quan du lịch, mua sắm, làng nghề năm 2020;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 4789/TTr-SGTVT ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Lắp dựng, nâng cấp các biển chỉ dẫn đến các điểm tham quan du lịch, mua sắm, làng nghề năm 2020; Báo cáo kết quả thẩm định số 4788/SGTVT-TĐKHKT ngày 11 tháng 11 năm 2020 và hồ sơ kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Lắp dựng, nâng cấp các biển chỉ dẫn đến các điểm tham quan du lịch, mua sắm, làng nghề năm 2020 với nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Lắp dựng, nâng cấp các biển chỉ dẫn đến các điểm tham quan du lịch, mua sắm, làng nghề năm 2020.

2. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện hệ thống biển chỉ dẫn đến các khu, điểm du lịch nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

3. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

4. Chủ đầu tư: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa.

5. Nhà thầu khảo sát, thiết kế và lập dự toán xây dựng công trình: Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư Thành An.

6. Địa điểm xây dựng: Trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, Sầm Sơn; các huyện: Đông Sơn, Thiệu Hóa, Vĩnh Lộc, Thọ Xuân, Triệu Sơn, Ngọc Lặc, Lang Chánh, Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

7. Diện tích sử dụng đất: Trong phạm vi đất hành lang đường bộ.

8. Quy mô đầu tư và tiêu chuẩn kỹ thuật: Đầu tư lắp dựng mới và sửa chữa, thay thế các biển chỉ dẫn đã xuống cấp hướng dẫn đến các điểm tham quan du lịch, mua sắm, làng nghề trên các tuyến đường tỉnh thuộc địa bàn tỉnh Thanh Hóa; biển chỉ dẫn được sản xuất và lắp dựng theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

9. Danh mục các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: Thống nhất như tại Báo cáo kết quả thẩm định 4788/SGTVT-TĐKHKT ngày 11/11/2020 của Sở Giao thông vận tải.

10. Giải pháp thiết kế:

a) Quy cách và kết cấu biển

- Quy cách biển: Các biển I.422a chỉ địa danh, khu di tích kích thước (1,5x2,1)m và (1,0x1,4)m; biển I.414a,b chỉ hướng đường kích thước (1,5x2,4)m và (1,0x1,60)m.

- Kết cấu biển: Biển bằng tôn mạ kẽm dày 2mm, sườn gia cường bằng thép hộp mạ kẽm (20x40)mm; nền và nội dung biển dán màng phản quang theo quy định màng phản quang cho báo hiệu đường bộ TCVN 7887:2008.

b) Quy cách và kết cấu cột treo biển:

- Cột bằng thép ống mạ kẽm $\Phi 90$ mm dày 3mm được sơn 2 màu trắng đỏ, khoảng cách 30cm một vạch. Chiều dài cột $L=3,95$ m dùng để treo các biển I.414a,b kích thước (1,5x2,4)m và biển I.422a kích thước (1,5x2,1)m; chiều dài cột $L=3,45$ m dùng để treo các biển I.414a,b kích thước (1,0x1,4)m và biển I.422a kích thước (1,0x1,6)m

- Móng cột bằng BTXM M150 kích thước (0,4x0,4x0,5)m.

c) Vị trí lắp đặt:

- Theo chiều ngang đường: Khoảng cách mép ngoài của biển cách mép phân đường xe chạy tối thiểu 0,5m và tối đa 1,7m.

- Theo chiều dọc đường: Các biển I.414a,b chỉ hướng đường đến các địa danh được đặt trước nơi định báo (ngã ba, ngã tư) cự ly (100-150)m; biển I.422a được lắp đặt trước các địa danh, khu di tích.

d) Số lượng:

- Biển I.414a,b kích thước (1,5x2,4)m: 25 biển/75 cột, chiều dài cột $L=3,95$ m.

- Biển I.414a,b kích thước (1,0x1,6)m: 04 biển/08 cột, chiều dài cột L=3,45m.
- Biển I.422a kích thước (1,5x2,1)m: 30 biển/44 cột, chiều dài cột L=3,95m.
- Biển I.422a kích thước (1,0x1,4)m: 10 biển/14 cột, chiều dài cột L=3,45m.
- Sửa đổi nội dung: 03 biển I.414a,b kích thước (1,0x1,6)m.

(chi tiết có hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật kèm theo).

11. Dự toán duyệt: 953.215.000 đồng (Chín trăm năm mươi ba triệu, hai trăm mười lăm nghìn đồng); trong đó:

- | | | |
|-----------------------------------|-------------|-------|
| - Chi phí xây dựng: | 846.018.000 | đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án: | 18.065.000 | đồng; |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 83.608.000 | đồng; |
| - Chi phí khác: | 5.524.000 | đồng. |

(chi tiết có phụ lục kèm theo).

12. Nguồn vốn: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế hàng năm (Chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa).

13. Số bước thiết kế: 01 bước (Báo cáo kinh tế - kỹ thuật).

14. Thời gian thực hiện: Năm 2020.

Điều 2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng. Trong bước tiếp theo có trách nhiệm tiếp thu, thực hiện đầy đủ các kiến nghị của Sở Giao thông vận tải nội dung tại Báo cáo kết quả thẩm định số 4788/SGTVT-TĐKHKT ngày 11/11/2020.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Văn Thi;
- Lưu: VT, CN (H'46.666).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

PHỤ LỤC: BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN XÂY DỰNG**Công trình: Lắp dựng, nâng cấp các biển chỉ dẫn đến các điểm tham quan du lịch, mua sắm, làng nghề năm 2020***(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

						Đơn vị: Đồng	
TT	Hạng mục	Diễn giải			Giá trị trước thuế	VAT	Thành tiền
I	Kinh phí xây lắp	Dự toán chi tiết kèm theo			769.107.000	76.910.700	846.018.000
II	Chi phí Quản lý dự án	2,936%	x0,8x	769.107.000	18.064.785		18.065.000
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng				76.299.000	7.309.359	83.608.000
1	Chi phí khảo sát	Theo Quyết định số 4091/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của UBND tỉnh			17.040.909	1.704.091	18.745.000
2	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát				511.000		511.000
3	Chi phí giám sát công tác khảo sát				694.000		694.000
4	Chi phí lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật				31.418.182	3.141.818	34.560.000
5	Chi phí đánh giá hồ sơ đề xuất	Mức tối thiểu theo Nghị định 63/2014/NĐ-CP			1.000.000		1.000.000
6	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu				1.000.000		1.000.000
7	Chi phí giám sát thi công xây dựng	3,203%	x	769.107.000	24.634.497	2.463.450	27.098.000
IV	Chi phí khác				5.523.881		5.524.000
1	Phí thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật	0,019%	x0,5x	953.215.000	90.555		91.000
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	0,5700%	x	953.215.000	5.433.326		5.433.000
	Tổng kinh phí đầu tư	I+II+III+IV			868.994.666	84.220.059	953.215.000